



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

Lô: 28 - 29 - 30 Đường Điện Biên Phủ - TP Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

Tel: 056.2211705-056.3946878; Fax: 056.3946877

Website: <http://www.dhp.vn> Email: toandinhbinh@gmail.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100541602 do sở kế hoạch - đầu tư Tỉnh Bình Định
Cấp lần ngày 25 tháng 10 năm 2004. Đăng ký thay đổi lần thứ tư, ngày 10 tháng 12 năm 2012)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

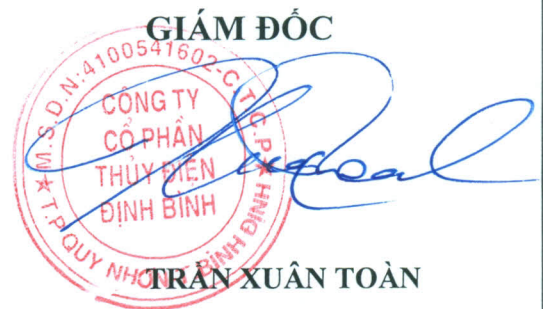
Địa chỉ: Lô 28, 29, 30 - Đường Điện Biên Phủ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 .2211705, 056.3946878

Fax: 056 3946877

Email: toandinhbinh@gmail.com

Website: <http://www.dhp.vn>



Quy Nhơn, 02/2015

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Thủy điện Định Bình (DHP)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100541602
- Vốn điều lệ: 82.300.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.300.000.000 VND
- Địa chỉ: Lô 28, 29, 30 Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn
- Số điện thoại: 056 2211705; 056 3946878
- Fax: 056 3946877
- Website: www.dhp.vn
- Mã cổ phiếu: chưa có

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 5/10/2004 bốn cổ đông sáng lập là Công ty Điện lực 3, Công ty cổ phần Xây dựng 47, Công ty TNHH Đại Hoàng Hà, Công ty cổ phần ĐT TM & DV Á Châu thông qua Hợp đồng thành lập và Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Định Bình (sau này gọi tắt là Công ty) với vốn điều lệ là 40 tỉ đồng.
- Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 35 03 000051 ngày 25/10/2004. Thay đổi 4 lần như sau:
 - + Lần thứ nhất ngày 22/8/2005: Giảm 01 cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần ĐTTM & DV Á Châu. GCNĐKKD.
 - + Lần thứ hai ngày 21/3/2008: Tăng vốn điều lệ từ 40 tỉ thành 72,3 tỉ. GCNĐKKD.
 - + Lần thứ ba 08/01/2009: thay đổi các nội dung thành:
 - . Địa chỉ: Lô 28, 29, 30 đường Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn
 - . Điện thoại: 056 3946878, 056 2211705 Fax: 056 3946787
 - + Lần thứ tư ngày 10/12/2012: thay đổi vốn điều lệ từ 72,3 tỉ đồng thành 82,3 tỉ đồng và các cổ đông sáng lập tăng vốn thêm 10% từ chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Ngày 25/7/2004 khởi công Nhà máy thủy điện Định Bình
- Ngày 05/01/2008 tổ máy số 01 và ngày 16/01/2008 tổ máy số 2 Nhà máy thủy điện Định Bình bắt đầu vận hành thương mại.
- Ngày 30/5/2008 khánh thành nhà máy thủy điện Định Bình.
- Ngày 13/7/2009 Ủy ban chứng khoán nhà nước căn cứ hồ sơ đăng ký hợp lệ đã ghi nhận Công ty là công ty đại chúng tại văn bản số 1404/UBCK-QLPH.

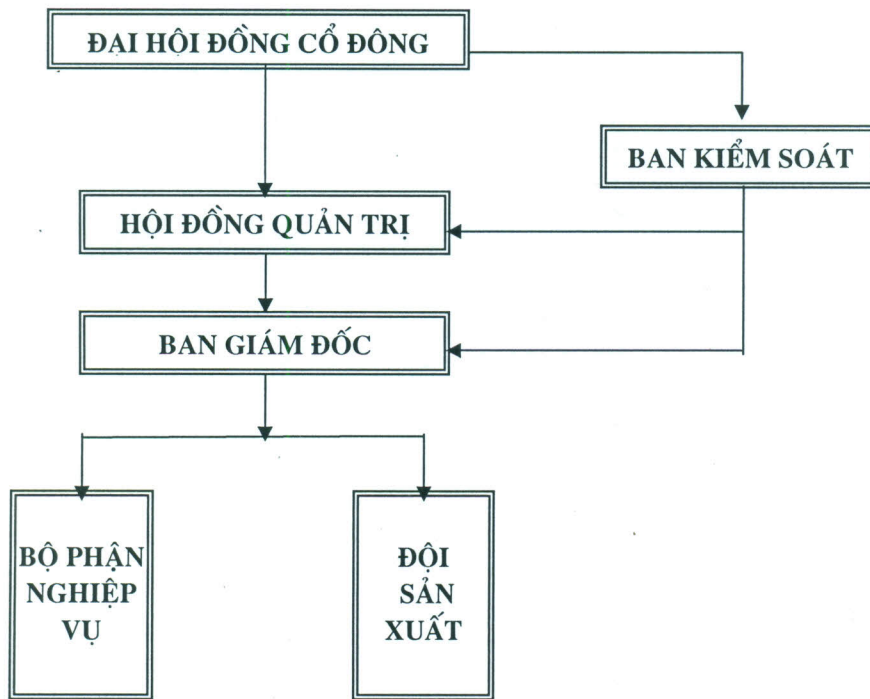
- Ngày 20/10/2010 UBND tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đầu tư số: 35121000192 cho công trình mở rộng nhà máy thủy điện Định Bình.
- Ngày 05/1/2013 vận hành thương mại nhà máy mở rộng 3,3MW.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện. Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22 kV. Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, đường dây và các trạm biến thế điện đến 22 kV; các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Địa bàn kinh doanh: nhà máy thủy điện Định Bình ở xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Ban Giám đốc công ty có 3 người, gồm:

Ông Trần Xuân Toàn	- Giám đốc	- Bỏ nhiệm lại ngày 11/11/2013
Ông Đặng Ngọc Căn	- Phó Giám đốc	- Bỏ nhiệm lại ngày 11/11/2013
Ông Trương Đình Du	- Kế toán trưởng	- Bỏ nhiệm lại ngày 11/11/2013

+ Bộ phận nghiệp vụ có 04 người làm việc theo chức danh cụ thể được điều hành trực tiếp từ Ban Giám đốc.

- + Đội sản xuất có 18 người phân thành 4 kíp làm việc theo ca trực dưới sự điều hành của Đội trưởng và Đội phó sản xuất.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước, Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất và kinh doanh điện; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro kinh tế: Nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đã dần ổn định và lãi suất vay ngân hàng đang dần xuống thấp. Bên cạnh đó, Công ty được các Ngân hàng xếp hạng tín nhiệm cao và thường xuyên có nguồn tiền từ kinh doanh sản xuất điện chưa phân phối cho các cổ đông gửi ngân hàng nên chi phí tài chính thấp. Nhà máy sử dụng năng lượng tái tạo, công suất nhỏ nên sản xuất điện được bán hết.
- Rủi ro đặc thù: Hạn chế của ngành thủy điện nói chung là phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện, địa chất, thủy văn, khí hậu. Tuy nhiên nhờ hồ chứa nước Định Bình là hồ thủy lợi, dung tích rất lớn nên rủi ro này không đáng kể.
- Ngành sản xuất thủy điện là một trong những ngành cần nguồn vốn đầu tư lớn nhưng tốc độ thu hồi vốn chậm nên rất khó thu hút các nhà đầu tư trừ khi đưa ra những chính sách khuyến khích phát triển hết sức hấp dẫn. Ngoài vấn đề về vốn và công nghệ, yếu tố nhân lực cũng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Công ty. Nhân lực trong ngành đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, đồng thời phải cập nhật, đào tạo thường xuyên và có chính sách ưu đãi hợp lý để gắn bó người lao động, tránh tình trạng chảy máu chất xám. Ngoài ra do tính chuyên biệt của từng nhà máy và tính đặc thù qua quá trình vận hành, xử lý sự cố nên rất cần giữ nhân lực gắn bó lâu dài với Công ty là những người am hiểu tận tường từng góc ngách, từng điểm yếu của nhà máy.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch năm 2014 được ĐHCĐ giao và so với thực hiện năm 2013 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ % TH 2013	TỶ LỆ % KH
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kwh	60.00	48.17	54.76	87.95	80.28
2	Tổng doanh thu	Triệu Đồng	48,924.00	44,883.00	44,504.00	100.85	91.74
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	20,789.00	17,289.00	17,909.00	96.54	83.16
4	Cổ tức	%	24.00	20.00	20.00	100.00	83.33

Năm 2014 Ban điều hành Công ty đã chủ động trong SXKD, tận dụng tối đa phát điện trong giờ cao điểm để tăng doanh thu, tích cực làm việc với các đối tác, cơ quan quản lý, động viên toàn thể công nhân viên lao động chăm chỉ, tuy nhiên Công ty cũng không hoàn thành được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như: thực hiện sản lượng đạt 80,28%, tổng doanh thu đạt 91,74%, lợi nhuận sau thuế đạt 83,17% (số liệu chi tiết tại bảng trên).

Nguyên nhân, do năm 2014 các tỉnh miền trung và tây nguyên bị khô hạn lượng mưa tại khu vực đạt 1.597 mm trong khi đó trung bình hằng năm là 2.188 mm, tám tháng đầu năm không có mưa. Từ tháng 9 lần đầu thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa mặc dù có thuận lợi phát điện hơn quy trình trước, nhưng so với thời gian hiệu chỉnh quy trình (các năm 2012, 2013) vận hành theo thực tế thì để giảm lụt ở hạ lưu nên các tổ máy phát điện thấp trong quý 2 và quý 3.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Ban điều hành công ty có 3 người được tái bổ nhiệm ngày 11/11/2013 cho nhiệm kỳ 2013 - 2017, gồm:

Ông Trần Xuân Toàn - Giám đốc
 Ông Đặng Ngọc Căn - Phó Giám đốc
 Ông Trương Đình Du - Kế toán trưởng

- Lý lịch ban điều hành:

a) Giám đốc:

Họ và tên: Trần Xuân Toàn
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 01/01/1963
 Nơi sinh: Xã Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định
 Quê quán: Xã Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: số 187 đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định .

CMND số: 210141959 do: CA Bình Định, cấp ngày 12/9/2012

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động lực, Kỹ sư Điện hệ thống

Quá trình công tác:

+ Từ 1986 đến 2004: công tác tại công ty điện lực Bình Định

+ Từ 2004 đến nay: công tác tại công ty cổ phần thủy điện Định Bình

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc, uỷ viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 31/12/2014 là: 667.250 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước (của Tổng ty Điện lực Miền Trung) là: 594.000 cp

b) Phó Giám đốc:

Họ và tên: Đặng Ngọc Căn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/9/1956

Nơi sinh: Xã Vũ Hồng, Vũ Thư, Thái Bình

Quê quán: Xã Vũ Hồng, Vũ Thư, Thái Bình

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: số 410B Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, Bình Định .

CMND số: 210926129 do: CA Bình Định, cấp ngày 25/05/1999

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, thủy điện

Quá trình công tác:

+ Từ 1979 đến 2004: công tác tại công ty cổ phần xây dựng 47

+ Từ 2004 đến nay: công tác tại công ty cổ phần thủy điện Định Bình

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty cổ phần thủy điện Định Bình

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 31/12/2014 (thể nhân) là: 59.095 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước là: không cổ phần

c) Kế toán trưởng:

Họ và tên: Trương Đình Du
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 06/5/1959
Nơi sinh: Xã Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định
Quê quán: Xã Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Xã Phước An, Tuy Phước, Bình Định.

CMND số: 211646923 do: CA Bình Định, cấp ngày 20/10/1995

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 1979 đến 2004: công tác tại công ty cổ phần Xây dựng 47

+ Từ 2004 đến nay: công tác tại công ty cổ phần thủy điện Định Bình

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần thủy điện Định Bình

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 31/12/2014 (thể nhân) là: 62.450 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước là: không cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2014: không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: toàn công ty có 25 người gồm:
 - + Ban Giám đốc công ty có 3 người
 - + Bộ phận nghiệp vụ có 04 người làm việc theo chức danh cụ thể được điều hành trực tiếp từ Ban Giám đốc.
 - + Đội sản xuất có 18 người phân thành 4 kíp làm việc theo ca trực dưới sự điều hành của Đội trưởng và Đội phó sản xuất.

Công ty có tổ chức gọn, hợp lý theo yêu cầu của công ty đại chúng. Công ty tuyển chọn người lao động đã qua đào tạo với ngành nghề phù hợp và đào tạo bổ sung đáp ứng yêu cầu công tác. Công ty trả lương cho người lao động ở mức trung bình khá so với khu vực. Thu nhập người lao động gồm lương cơ bản theo vị trí, thâm niên công tác để giữ chân người lao động am hiểu đặc tính thiết bị và lương năng suất theo hiệu quả công tác cùng với các chế độ khác. Quỹ tiền lương được khoán theo doanh thu của Công ty để người lao động gắn bó vì lợi ích chung. Các quyền lợi và chế độ khác đều cao hơn so với quy định của pháp luật để thu hút nhân tài.

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:

- a. Năm 2014 Công ty không có thực hiện dự án đầu tư
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

- a. Tình hình tài chính:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	128.322.568.376	117.295.915.017	91.4
Doanh thu thuần	44.503.741.702	44.883.532.426	100.85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.712.973.711	18.781.457.850	95.27
Lợi nhuận khác	-60.113.235	0	
Lợi nhuận trước thuế	19.652.860.476	18.781.457.850	95.57
Lợi nhuận sau thuế	17.909.359.331	17.289.819.256	96.54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	92,23	95,20	103,22

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,046	0,775	
- Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,956	0,707	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,289	0,260	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,406	0,351	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	11,964	15,311	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,347	0,383	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,402	0,385	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,196	0,199	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,139	0,147	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,443	0,418	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. Cổ phần: tính đến 31/12/2014: Tổng số cổ phần: 8.230.000 cp. Trong đó số cổ phần phổ thông là 8.230.000 cp.
- b. Cơ cấu cổ đông:
 - Theo tỉ lệ sở hữu: có 03 cổ đông lớn là:
 - + Tổng Công ty Điện lực Miền Trung: có 1.980.000 cp chiếm tỉ lệ 24,06%
 - + Công ty cổ phần Xây dựng 47: có 1.452.000 cp chiếm tỉ lệ 17,64%
 - + Công ty TNHH Đại Hoàng Hà: có 1.144.900 cp chiếm tỉ lệ 13,91%
 - + Còn lại là các cổ đông nhỏ.
 - Có 04 cổ đông tổ chức là:
 - + Tổng Công ty Điện lực Miền Trung: có 1.980.000 cp chiếm tỉ lệ 24,06%
 - + Công ty cổ phần Xây dựng 47: có 1.452.000 cp chiếm tỉ lệ 17,64%
 - + Công ty TNHH Đại Hoàng Hà: có 1.144.900 cp chiếm tỉ lệ 13,91%
 - + Công ty quản lý quỹ đầu tư Thành Việt: có 3.810 cp chiếm tỉ lệ 0,05%
 - + Còn lại là các cổ đông cá nhân.
 - Toàn bộ các cổ đông là trong nước, không có cổ đông nước ngoài
 - Có 01 cổ đông nhà nước là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung: có 1.980.000 cp chiếm tỉ lệ 24,06%.
 - Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ
- d. Các chứng khoán khác: Công ty không có chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁM ĐỐC

A. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. _Nhiệm vụ chính được giao:

Năm 2014 Công ty được ĐHĐCĐ, HĐQT giao các chỉ tiêu nhiệm vụ chính như sau: sản lượng điện 60 triệu kWh, tổng doanh thu 48,924 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN là 20,789 tỉ đồng và cổ tức là 24%.

2. Kết quả thực hiện:

- Sản lượng điện là 48,165 triệu kWh bằng 80,28% kế hoạch năm và bằng 87,95% so với thực hiện năm 2013.
- Tổng doanh thu: 44.883,508 triệu đồng, đạt 91,74% kế hoạch năm và bằng 100,86% so với cùng kỳ năm 2013
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 17.289,82 triệu đồng, đạt 83,17% kế hoạch năm và bằng 96,54% so với cùng kỳ năm 2013
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 20,0%, đạt 83,330% kế hoạch năm và bằng 95,24% so với cùng kỳ năm 2013.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 sản lượng điện bằng 80,28% kế hoạch và thấp so với thực hiện các năm trước là do các nguyên nhân nhân sau:

- Năm 2014 khô hạn, tổng lượng mưa là 1.597 mm so với năm 2013 là 2.334 mm và trung bình nhiều năm là 2.188 mm. Riêng tám tháng đầu năm hầu như không có mưa ở thượng lưu nên mực nước hồ thấp dần theo thời gian, các tổ máy thường xuyên vận hành ở công suất thấp và phải dừng một số tổ máy để tích giữ nước phục vụ tưới.
- Ba tháng cuối năm thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ thì tháng 9 mực nước thấp không phát được điện, các tháng 10 và 11 do thường có dự báo mưa nhiều ngày nên đơn vị quản lý hồ thường điều tiết mực nước hồ ở cao trình mực nước thấp để đón lũ, phải dừng các tổ máy hoặc phát điện ở công suất thấp. Tháng 12 theo dự báo năm 2015 khô hạn (ENSO) điều tiết ở mực nước cao phát được sản lượng điện cao và sau đó có cơn bão số 4 vào ngày 29/11 và số 5 vào ngày 11/12 nên hồ đã tích được đến mực nước dâng bình thường.

Công ty đã thực hiện bảo dưỡng các tổ máy đạt chất lượng cao, xử lý kịp thời các sự cố trong nhà máy và phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý lưới điện để khắc phục nhanh sự cố trên đường dây truyền dẫn sớm đưa nhà máy vào vận hành đủ công suất. Không có trường hợp sự cố do nguyên nhân chủ quan; không có tai nạn ảnh hưởng đến người và thiết bị.

Công ty nắm bắt thông tin và phối hợp tốt với các đơn vị điều tiết nước của hồ đầu mối.

B. Tình hình tài chính:

1. Tình hình tài sản:

Tài sản của Công ty chủ yếu là nhà máy thủy điện Định Bình, năm 2012 tăng so với năm 2011 nhờ nhà máy mở rộng hoàn thành. Năm 2013, 2014 biến động không đáng kể chủ yếu do sai khác của lợi nhuận chưa phân phối. Công ty quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản, không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình nợ phải trả đến 31/12/2014:

- Phải thu khách hàng 12,397 tỉ đồng là tiền bán điện tháng 12/2014 chưa đến hạn Tổng Công ty điện lực miền Trung chi trả.
- Nợ phải trả: Vay và nợ ngắn hạn (11,576 tỉ đồng), dài hạn (11,100 tỉ đồng) để đầu tư xây dựng nhà máy mở rộng và đã thống nhất kế hoạch chi trả với ngân hàng BIDV từ vốn khấu hao các nhà máy.
- Phân tích nợ xấu: Công ty không có phải thu hoặc nợ và việc vay bằng VNĐ nên không bị ảnh hưởng của tỉ giá hối đoái...

C. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hội đồng quản trị ban hành quy chế phân cấp theo hướng tạo chủ động và tự chịu trách nhiệm của Ban điều hành và khoán quỹ lương theo doanh thu. Công ty ban hành và thường xuyên hiệu chỉnh quy chế trả lương theo hiệu quả công tác.
- Công ty tổ chức lại sản xuất để quản lý vận hành thêm nhà máy mở rộng nhưng không tăng biên chế.

D. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Quản lý tốt công tác vận hành an toàn, liên tục, sản lượng điện và doanh thu cao. Thực hiện xử lý sự cố kịp thời, bảo dưỡng đúng định kỳ để các tổ máy sẵn sàng vận hành khi hồ đầu mỗi tích đủ nước. Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện có hiệu quả mà các chủ đầu tư đang khó khăn về tài chính nhất là các nhà máy thủy điện có đặc thù tương tự.

E. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần nên Ban Giám đốc không có ý kiến thêm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2014 là năm Công ty gặp khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh. Thời tiết khô hạn, tổng lượng mưa là 1.597mm so với năm 2013 là 2.334mm và mức trung bình nhiều năm là 2.188mm. Riêng trong tám tháng đầu năm hầu như không có mưa ở thượng nguồn nên lượng nước về hồ chứa rất thấp, các tổ máy thường xuyên vận hành ở công suất thấp và phải dừng một số tổ máy để tích nước phục vụ tưới cho nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh. Trong bối cảnh trên, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động xử lý linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành, cùng Ban Giám đốc, tập thể CBNV khắc phục khó khăn, mặc dầu chỉ tiêu sản lượng điện sản xuất đạt thấp nhưng Công ty đã chủ động ưu tiên phát điện vào giờ cao điểm nên có được giá bán điện cao, kéo theo chỉ tiêu doanh thu cũng đạt cao hơn, đảm bảo mức cổ tức 20% cho cổ đông, các chỉ tiêu tài chính an toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách cho nhà nước trong điều kiện hoạt động khó khăn, đây là sự nỗ lực rất đáng ghi nhận.

Trong năm qua, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của cổ đông giao. Công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên đạt chất lượng tốt, đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy, đáp ứng phương thức vận hành theo yêu cầu của điều độ điện lực và đơn vị quản lý hồ chứa. Thực hiện tốt công tác ATLĐ-VSLĐ-PCCN, trong năm không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Giám đốc Công ty đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo tiêu chí đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông. Lợi nhuận từ kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua đã góp phần ổn định thu nhập và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, tích lũy vốn để mở rộng sản xuất, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các cổ đông.

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán để thực hiện nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện các mục tiêu theo định hướng phát triển chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình thủy văn năm 2015 và dự báo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm kế hoạch, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và những mục tiêu trong năm 2015 như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:
 - + Điện sản xuất: 52,27 triệu kWh
 - + Tổng doanh thu: 48,78 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế TNDN: 24,26 tỷ đồng
 - + Cổ tức : 28%
- Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng của Điều lệ công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà cổ đông giao.
- Cân đối nguồn tài chính từ vốn tích lũy và vốn vay để sử dụng một cách hiệu quả nhất, tạo dòng tiền tốt cho công tác sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý theo hướng hiện đại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp; sắp xếp nhân lực phù hợp với mô hình sản xuất, hoàn thiện chính sách đối với người lao động, tạo sự gắn bó của người lao động với công ty, thu hút nhân tài về làm việc tại Công ty.
- Tìm kiếm, nghiên cứu dự án thủy điện mới có hiệu quả nhằm mở rộng và phát triển, công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu có quyền biểu quyết			Ghi chú
			Tổng	Sở hữu	Tỉ lệ (%)	
1	Thái Văn Thắng	Chủ tịch	29.250	29.250	0,36	Không trực tiếp điều hành
2	Nguyễn Lương Am	Phó chủ tịch	1.502.955	50.955	18,26	Không trực tiếp điều hành
3	Hồ Ngân Chi	Ủy viên	1.144.900	0	13,91	Không trực tiếp điều hành
4	Trần Xuân Toàn	Ủy viên, Giám đốc	667.250	73.250	8,11	Trực tiếp điều hành, GD
5	Đình Châu Hiếu Thiện	Ủy viên	1.401.850	15.850	17,03	Không trực tiếp điều hành

Trong đó thành viên Hội đồng quản trị Công ty đang nắm giữ chức danh tại các công ty khác:

- Ông Thái Văn Thắng: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Sông Ba;
- Ông Nguyễn Lương Am: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty xây dựng 47, chủ tịch HĐTV công ty Du lịch Hàm Hồ, chủ tịch HĐQT công ty thủy điện Văn Phong.
- Ông Hồ Ngân Chi: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty Đại Hoàng Hà.
- Ông Đinh Châu Hiếu Thiện: thành viên HĐQT công ty CP Sông Ba, thành viên HĐQT công ty CP thủy điện Gia Lai, thành viên HĐQT công ty CP Đầu tư Điện lực 3.

b. Các tiểu ban HĐQT: không có.

c. Hoạt động của HĐQT: Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 1 kỳ ĐHĐCĐ thường niên và 4 phiên họp định kỳ hàng quý để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất điện, đầu tư xây dựng dự án. Các nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành đều dựa trên sự đồng thuận và thống nhất cao của các thành viên. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chỉ đạo và triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông cũng như hỗ trợ Ban giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: quy chế phân cấp của HĐQT nêu rõ nguyên tắc hoạt động và phân công giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

e. Hoạt động của các tiểu ban HĐQT: không có tiểu ban.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: toàn bộ.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết			Ghi chú
			Tổng	Sở hữu	Tỉ lệ (%)	
1	Hoàng Lê Giang	Trưởng Ban	4.000	4.000	0,05	Không trực tiếp điều hành
2	Phạm Văn Nho	Ủy viên	10.591	10.591	0,13	Không trực tiếp điều hành
3	Nguyễn Phương Dung	Ủy viên	0	0	0	Không trực tiếp điều hành

b. Hoạt động của Ban Kiểm Soát: năm 2014 Ban Kiểm Soát họp 2 lần đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, HĐQT và Báo cáo tài chính cả năm. Đồng thời Ban Kiểm Soát thường xuyên tham gia và tiếp nhận thông tin và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập trong năm 2014 (x1.000đ)			
			Tổng	Lương, thưởng	Thù lao	Lợi ích khác
1	Thái Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	64.800	0	64.800	0
2	Nguyễn Lương Am	Phó chủ tịch HĐQT	54.000	0	54.000	0
3	Hồ Ngân Chi	Ủy viên HĐQT	43.200	0	43.200	0
4	Trần Xuân Toàn	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	380.023	332.023	48.000	0
5	Đình Châu Hiếu Thiện	Ủy viên HĐQT	43.200	0	43.200	0
6	Hoàng Lê Giang	Trưởng Ban KS	37.800	0	37.800	0
7	Phạm Văn Nho	Ủy viên BKS	32.400	0	32.400	0
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Ủy viên BKS	32.400	0	32.400	0
9	Đặng Ngọc Căn	Phó Giám đốc	288.900	288.900	0	0
10	Trương Đình Du	Kế toán trưởng	274.000	274.000	0	0

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Trương Đình Du	Kế toán trưởng	55.729	0,68	62.450	0,76	Chuyển nhượng thỏa thuận
2	Thái Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	1.415.250	17,20	29.250	0,36	Thay đổi đại diện nắm giữ vốn của Tổng Công ty điện lực Miền Trung
3	Đình Châu Hiếu Thiện	Ủy viên HĐQT	15.850	0,19	1.401.850	17,03	
4	Hồ Ngân Chi	Ủy viên HĐQT, đại diện vốn Công ty Đại Hoàng Hà	1.142.900	0,08	0	0	Nhận chuyển nhượng từ Nguyễn Thị Thanh Tâm
5	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Ủy viên BKS trước ngày 18/4/2014	2.000	0,03	0	0	Chuyển nhượng cho Cty Đại Hoàng Hà

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực miền Trung là cổ đông sáng lập, cổ đông lớn.
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:


1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xem xét trên mọi góc độ trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập trình và trình bày báo cáo tài chính” – trích từ Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC lập ngày 21/01/2015

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đính kèm theo.

Xác nhận của đại diện pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



TRẦN XUÂN TOÀN